

Bản án số: 19/2023/HNGĐ-ST

Ngày 16/01/2023

“V/v: Ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa pH tòa: Ông*
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị T; Thẩm tra viên*
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị T; Kiểm sát viên*

Trong ngày 16/01/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, mở phiên tòa công khai, xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 580/2022/TLST-HNGĐ ngày 02/12/2022, về việc “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 296/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28/12/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1983 - Có mặt

Bị đơn: Anh Trần Đăng H, sinh năm 1983 - Có mặt

Đăng ký HKTT và cư trú: TDP 5, phường T, quận N, Thành phố H;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn – Chị L trình bày: Chị và anh Trần Đăng H kết hôn ngày 22/12/2006 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận N, thành phố H. Sau khi kết hôn anh chị ra ở riêng, cuộc sống chung diễn ra bình thường. Một thời gian sau, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, mỗi khi mâu thuẫn, anh H thường gọi điện về cho bố mẹ chị, yêu cầu mang con về dạy dỗ, thậm chí lúc đó là nửa đêm. Khi chị sinh con, anh H không quan tâm, không có trách nhiệm gì, chị phải nhờ bố, mẹ chị bím sữa đến khi các con được 3 tuổi. Ngoài mâu thuẫn với anh H, chị luôn bị sự công kích, áp lực từ gia đình chồng, bắt chị nghỉ việc, mỗi lần đến nhà anh H chị còn bị anh, chị anh H chửi bới, chê bai nói xấu.

Năm 2015 anh H có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác và dẫn về nhà. Chị phát hiện ra việc ngoại tình của anh H, chị bị sốc nặng, dẫn đến co giật nhiều lần. Anh H đã nói với chị là cho người phụ nữ kia một danh phận nhưng chị không đồng ý. Từ đó, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt dần, không ai quan tâm đến ai. Mẹ anh H cũng

biết và đổ lỗi việc anh H ngoại tình là do chị, bà còn mắng chị “ngu thế để nó dẫn về tận nhà mà còn không biết”. Sau đó, vợ chồng bán chung cư tại tập thể dọn về ở chung với nhà chồng tại phường T, quận N, thành phố H. Mâu thuẫn vợ chồng càng phát sinh thậm chí với cả gia đình chồng. Mẹ chồng và các anh chồng suốt ngày công kích chị, mắng chị là mất dạy. Anh H thì không bảo vệ chị còn hùa theo mọi người nên thân kinh chị thường bất an. Tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn càng trở lên trầm trọng, năm 2018 chị cùng đưa con nhỏ dọn ra ngoài sống riêng. Anh H đã dẫn mẹ anh đến nhà chị nói năng không kiêng nể, xúc phạm mẹ chị đang ốm vừa đi viện về làm cho sức khỏe của bà bị suy sụp.

Do mẹ chị khuyên bảo và nghĩ đến các con còn nhỏ, con lớn chưa thi xong cấp 3 nên chị đã quay về chung sống. Khi chung sống, chị bị mẹ chồng chửi mắng rất nhiều, anh H không quan tâm gì đến vợ con. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị sống ly thân từ năm 2018 đến nay, chị không muốn quay lại để tiếp tục chung sống cùng anh H nữa. Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về con chung: Vợ, chồng có 02 con chung là Trần Đăng L, sinh ngày 15/11/2007 và Trần Đăng V, sinh ngày 26/8/2011. Hiện nay cả hai con đang sống cùng bố. Ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Trần Đăng V, để anh H nuôi dưỡng cháu Trần Đăng L. Chị đề nghị anh H cấp dưỡng mỗi tháng 3.000.000đ để chị nuôi dưỡng cháu V.

Về tài sản chung, công nợ: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Trần Đăng H trình bày: Về thời gian và điều kiện kết hôn như chị L trình bày là đúng. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc, tuy nH đúng như chị L trình bày, có một vài lần nửa đêm anh có gọi điện về nhà ngoại nói ông bà ngoại mang vợ về dạy dỗ thêm. Việc chị L nói ông bà ngoại có công lao, nuôi các cháu đến 3 tuổi anh công nhận nhưng đó là công lao của ông bà còn chủ yếu vẫn là vợ chồng bỏ ra. Về quan hệ bất chính như chị L khai anh cũng thừa nhận, anh biết là sai và đã nhận lỗi với chị L. Chị L trình bày đã 2 lần ra ngoài sống và vợ chồng đã sống ly thân từ 4 năm nay anh thấy nguyên nhân là do suy nghĩ và cách nhìn nhận vấn đề của hai người khác nhau. Anh có lỗi vì tầm nhìn bản thân hạn chế nên không chia sẻ được về tâm tư nguyện vọng với chị L. Quá trình sống ly thân anh cũng thường xuyên hỏi han nhưng chị L suy nghĩ quá mức nên cứ cho là anh thế này thế kia. Vài lần anh nhờ con nói chuyện với chị L nhưng chị L phản đối không chịu nên sau này anh đã thôi không nói gì thêm để cho mọi việc diễn ra trong im lặng.

Anh nhận thấy cách đánh giá vấn đề, cách suy nghĩ của 2 vợ chồng luôn khác nhau. Khi hòa giải tại Tòa án, chị L không muốn nói chuyện, không muốn hòa giải và cũng không muốn kéo dài việc hòa giải của vợ chồng nên việc đoàn tụ là khó có kết quả. Tuy nhiên, anh vẫn mong muốn hoà giải để vợ chồng đoàn tụ, các con lớn lên có đủ bố, mẹ. Chị L muốn ra ngoài sống một mình anh đồng ý để cho chị được thoải mái về tâm L.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung như chị L trình bày là đúng. Ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai con chung. Tuy nhiên, chị L có nguyện

vợ được nuôi dưỡng cháu nhỏ Trần Đăng V và đề nghị anh cấp dưỡng 3.000.000đ/01 tháng, anh đồng ý.

Về tài sản chung, công nợ: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Tại pH tòa:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và những nội dung đã trình bày trước đây. Bị đơn anh Trần Đăng H mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con chung. Anh xác định, trong cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, vợ chồng có suy nghĩ và hành động luôn khác nhau, anh cũng có lỗi với vợ và đã nhận lỗi.

Đại diện Viện kiểm sát quận Nam Từ Liêm phát biểu: Thẩm phán đã tiến hành đúng thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đảm bảo quy định của pháp luật trong cả quá trình từ khi thụ L vụ án đến thời điểm xét xử. Tại pH tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về pH tòa dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật;

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hằng L. Cho chị Nguyễn Thị Hằng L được ly hôn anh Trần Đăng H.

Về con chung: Đề nghị giao cháu Trần Đăng L, sinh ngày 15/11/2007 cho anh Trần Đăng H trực tiếp nuôi dưỡng; Giao cháu Trần Đăng V, sinh ngày 26/8/2011 cho chị Nguyễn Thị Hằng L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Trần Đăng H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đ/01 tháng.

Về tài sản chung, công nợ và các quan hệ khác phát sinh từ quan hệ hôn nhân giữa anh H, chị L do các bên đương sự không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi ngH cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại pH tòa, căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn tại Tòa án, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Hằng L khởi kiện về việc xin ly anh Trần Đăng H. Hiện anh H đang cư trú tại phường T, quận N, thành phố H nên Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Anh Trần Đăng H và chị Nguyễn Thị Hằng L kết hôn ngày 22/12/2006, có đăng ký kết hôn, tuân thủ đầy đủ các điều kiện về kết hôn nên xác định là hôn nhân hợp pháp.

Xét đơn ly hôn của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ, lời khai do nguyên đơn, bị đơn cung cấp và trình bày thể hiện: Anh H và chị L kết hôn và chung sống cùng nhau từ năm 2006, vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian, đến năm

2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Đã có thời gian vợ chồng sống ly thân, ra ở riêng nhưng được sự hòa giải khuyên can của hai bên gia đình nên anh, chị đã quay về đoàn tụ. Tuy nhiên, khi về đoàn tụ, cuộc sống chung không được cải thiện, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mặc dù sống chung một nhà nhưng ở riêng phòng, mọi sinh hoạt hàng ngày không ai quan tâm đến ai. Vợ chồng sống ly thân đã lâu mà không có biện pháp gì khắc phục để đoàn tụ. Bản thân anh H mong muốn đoàn tụ nhưng cũng không có biện pháp gì mà để mặc cho sự việc diễn ra trong im lặng. Như vậy, hôn nhân giữa anh H chị L chỉ tồn tại trên hình thức, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị L.

Về con chung: Vợ, chồng có 02 con chung là Trần Đăng L, sinh ngày 15/11/2007 và cháu Trần Đăng V, sinh ngày 26/8/2011. Ly hôn chị L xin nuôi dưỡng cháu Trần Đăng V và đề nghị anh H cấp dưỡng 3.000.000đ/01 tháng, còn anh H nuôi dưỡng cháu Trần Đăng L. Tại biên bản ghi lời khai ngày 26/12/2022 và bản tự khai ngày 22/12/2022 cháu Bảo có ý kiến xin được ở với mẹ, cháu Liêm xin được ở cùng bố. Tại biên bản hoà giải ngày 28/12/2022 và tại pH toà anh H đồng ý để chị L nuôi dưỡng cháu Bảo, anh nuôi dưỡng cháu Liêm và nhất trí mức cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đ/tháng như đề nghị của chị L. Xét đây là sự tự nguyện của anh H, chị L nên HĐXX chấp nhận và ghi nhận sự thoả thuận tự nguyện của anh, chị.

Về tài sản chung, công nợ và các quan hệ khác phát sinh từ quan hệ hôn nhân giữa anh H, chị L do các đương sự không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hằng L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, anh Trần Đăng H phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; Các Điều 28, 147 BLTTDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Hằng L. Cho chị Nguyễn Thị Hằng L được ly hôn anh Trần Đăng H.

Về con chung: Giao cháu Trần Đăng L, sinh ngày 15/11/2007 cho anh Trần Đăng H trực tiếp nuôi dưỡng; Giao cháu Trần Đăng V, sinh ngày 26/8/2011 cho chị Nguyễn Thị Hằng L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Trần Đăng H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đ/01 tháng, kể từ tháng 01/2023 cho đến khi cháu Trần Đăng V đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công nợ và các quan hệ khác phát sinh từ quan hệ hôn nhân giữa anh H, chị L do các bên đương sự không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Hằng L phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Trần Đăng H phải chịu 300.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm. Xác nhận chị L đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2020/0034873 ngày 01/12/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm. Chị L được khấu trừ vào tiền án phí mà chị phải nộp, anh H còn phải nộp 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

Đương sự có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND Q. Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q. Nam Từ Liêm;
- Các đương sự;
- UBND phường Tây Mỗ, Q. Nam Từ Liêm;
- Lưu hồ sơ, VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa pH tòa